

Số: 5143/QĐ - UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Ứng Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2016; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016 thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Ứng Hòa;

Căn cứ Văn bản số 333/HĐND-KTNS ngày 30/8/2016 của HĐND Thành phố về việc thống nhất điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2016; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại: Tờ trình số 6920/TTr-STNMT-QHKHSDD ngày 19/7/2016 và Báo cáo số 8572/BC-STNMT ngày 05/9/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Điều chỉnh đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Ứng Hòa là 13 dự án; diện tích 10,68 ha (*Phụ lục 01 kèm theo*).

2. Bổ sung, điều chỉnh quy mô dự án Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 huyện Ứng Hòa là: 02 dự án; diện tích là: 0,1 ha (*Phụ lục 03 kèm theo*) phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội Thành phố.

3. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2016, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích (ha)
	Tổng diện tích tự nhiên		18.818,05
1	Đất nông nghiệp	NNP	13.562,15
1,1	Đất trồng lúa	LUA	10.539,64
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>9.313,63</i>
1,2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	442,43
1,3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	225,72
1,4	Đất rừng phòng hộ	RPH	

1,5	Đất rừng đặc dụng	RDD	
1,6	Đất rừng sản xuất	RSX	
1,7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	2.280,99
1,8	Đất làm muối	LMU	
1,9	Đất nông nghiệp khác	NKH	73,37
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	5.211,84
2,1	Đất quốc phòng	CQP	4,40
2,2	Đất an ninh	CAN	1,42
2,3	Đất khu công nghiệp	SKK	
2,4	Đất khu chế xuất	SKT	
2,5	Đất cụm công nghiệp	SKN	10,02
2,6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	0,04
2,7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	56,18
2,8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	
2,9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2.587,82
2,10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	3,74
2,11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	
2,12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	42,69
2,13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.535,78
2,14	Đất ở tại đô thị	ODT	81,70
2,15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	17,32
2,16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	113,37
2,17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	
2,18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	44,29
2,19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	175,90
2,2	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	34,66
2,21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	15,06
2,22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	0,12
2,23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	55,71
2,24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	406,46
2,25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	21,22
2,26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	3,95
3	Đất chưa sử dụng	CSD	44,06

4. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 12/4/2016 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *UVV*

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP Phạm Chí Công, P.ĐT.
- Lưu: VT. *b*



Nguyễn Quốc Hùng

Phụ lục 1: DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN ĐƯA RA KHỎI KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT 2016 HUYỆN ỨNG HÒA

Kèm theo Quyết định số .. 5143/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND Thành phố

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Đất trồng lúa	Thu hồi		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
I	Các dự án không thay đổi chỉ tiêu sử dụng đất (đã cấm mốc GPMB nhưng chưa có QĐ giao đất)								
1	Cấp nước sạch liên xã Viên An, Viên Nội, Sơn Công, Cao Thành, Hoa Sơn	DTL	Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa	Xã Cao Thành	1.69			Quyết định 5346/QĐ-UBND ngày 19/11/2012, của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt dự án đầu tư	
Tổng I					1.69	0.00	0.00		
II	Các dự án chưa thực hiện trong KHSDĐ 2015, chuyển sang thực hiện trong KHSDĐ 2016								
1	Trạm cấp nước sạch xã Hòa Xá	DHT	Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa	Xã Hòa Xá	0.50		0.50	Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 21/5/2013 của UBND thành phố Hà Nội về kế hoạch xây dựng trạm cấp nước sạch trên địa bàn thành phố.	
2	Đất đấu giá xã Hòa Xá	ONT	Trung tâm phát triển quỹ đất	Xã Hòa Xá	1.04	1.04	1.04	Công văn số 363/CV-UBND ngày 30/5/2013 về việc chấp thuận chủ trương đấu giá QSD đất xã Hòa Xá; Thông tin quy hoạch số 2727/QHKT-P4 ngày 14/7/2014 của Sở QHKT	
3	Đất đấu giá xã Trầm Lộng	ONT	Trung tâm phát triển quỹ đất	Xã Trầm Lộng	1.55	1.55	1.55	Công văn số 233/CV-UBND ngày 10/4/2014 về việc chấp thuận chủ trương đấu giá QSD đất; Thông tin quy hoạch số 1716/QHKT-P4 ngày 13/5/2014 của Sở QHKT	

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Đất trồng lúa	Thu hồi		
4	Đất đấu giá xã Phương Tú	ONT	Trung tâm phát triển quỹ đất	Xã Phương Tú	0.69	0.69	0.69	Quyết định 517/QĐ-UBND; Quyết số 522/QĐ-UBND ngày 15/7/2014 của UBND huyện về việc cho phép chuẩn bị đầu tư; Thông tin quy hoạch số 1716/QHKT-P4 ngày 13/5/2014 của Sở QHKT	
Tổng II					3.78	3.28	3.78		
III	Những dự án đăng ký mới thực hiện trong KHSDD 2016								
1	Đất đấu giá Xã Hoa Sơn	ONT	Trung tâm phát triển quỹ đất	Xã Hoa Sơn	1.45	1.45	1.45	Công văn số 626/CV-UBND ngày 21/10/2015 của UBND huyện v/v chấp thuận chủ trương đấu giá QSD đất đất ở	
2	Đất đấu giá Xã Quảng Phú Cầu	ONT	Trung tâm phát triển quỹ đất	Xã Quảng Phú Cầu	0.3	0.3	0.3	Công văn số 624/CV-UBND ngày 21/10/2015 của UBND huyện v/v chấp thuận chủ trương đấu giá QSD đất đất ở	
3	Khu đấu giá ao cửa hàng lần 2	ONT	Trung tâm phát triển quỹ đất	Xã Quảng Phú Cầu	0.4		0.4	Công văn của UBND huyện v/v chấp thuận chủ trương đấu giá QSD đất đất ở	
4	Khu đấu giá lần 2 Trung Thụ	ONT	Trung tâm phát triển quỹ đất	Xã Quảng Phú Cầu	0.44		0.44	Công văn của UBND huyện v/v chấp thuận chủ trương đấu giá QSD đất đất ở	
5	Đất đấu giá Xã Tào Dương Văn	ONT	Trung tâm phát triển quỹ đất	Xã Tào Dương Văn	0.88	0.88	0.88	Công văn số 235/CV-UBND ngày 10/4/2014 của UBND huyện v/v chấp thuận chủ trương đấu giá QSD đất đất ở Tào Dương Văn	

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích (ha)		Cơ sở pháp lý	Ghi chú
						Đất trồng lúa	Thu hồi		
6	Đất đấu giá Xã Đội Bình	ONT	Trung tâm phát triển quỹ đất	Xã Đội Bình	0.78	0.78	0.78	Công văn số 688/CV-UBND ngày 16/10/2014 của UBND huyện v/v chấp thuận chủ trương đấu giá QSD đất đất ở xã Đội Bình	
7	Đất đấu giá Xã Kim Đường	ONT	Trung tâm phát triển quỹ đất	Xã Kim Đường	0.7	0.7	0.7	Công văn số 616/CV-UBND ngày 22/9/2014 của UBND huyện v/v chấp thuận chủ trương đấu giá QSD đất đất ở	
8	Xây dựng mới 64 ĐDK và TBA các xã, thị trấn	DHT	UBND huyện Ứng Hoà	Trầm Lộng, Sơn Công, Đồng Tiến, Hòa Nam, Phú, Hòa Xá, Phương Tú, Trung Tú, Phù Lưu, Quảng Phú Cầu, Kim Đường, Lưu Hoàng, Đội Bình, Thị trấn Vân Đình	0.2632	0.2632	0.2632	- Quyết định số 2174/QĐ-EVN HANOI ngày 24/6/2015 của Tổng công ty Điện lực Hà Nội v/v phê duyệt - Quyết định số 2478/QĐ-EVN HANOI ngày 9/7/2015 của Tổng công ty Điện lực Hà Nội v/v giao danh mục kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016 cho Công ty Điện lực Ứng Hòa.	
Tổng III					5.21	4.37	5.21		
Tổng (I+II+III)					10.68	7.65	8.99		

Phục lục 3: DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN BỔ SUNG TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT 2016 HUYỆN ỨNG HÒA

Kèm theo Quyết định số : **5143**...../QĐ-UBND ngày **20/9/2016** của UBND Thành phố

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích (ha)	Trong đó diện tích		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Đất trồng lúa	Thu hồi		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Cải tạo, nâng cấp nhánh đường dây 35KV lộ 377E10.2 và xây dựng mạch vòng 375 - 377E10.2	DLN	Cty điện lực Ứng Hòa	Xã Trường Thịnh, Quảng Phú Cầu	0.05	0.05	0.05	Quyết định số 2174/QĐ-EVN HANOI ngày 24/06/5015	
2	Xây dựng mới ĐDK và TBA huyện Ứng Hòa đợt 3 năm 2016	DLN	Cty điện lực Ứng Hòa	Xã Viên An, Minh Đức, Hòa Phú, Trung Tú	0.05	0.05	0.05	Quyết định số 2174/QĐ-EVN HANOI ngày 24/06/5015	
Tổng					0.10	0.10	0.10		